TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tán Nghị

2. Bà Lê Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-ST ngày 27/01/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng D, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng D trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia

đình chồng tại thôn G, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng. Quá trình sống chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông T có quan hệ không chung thủy, dính vào tệ nạn xã hội, chung chạ với nhiều người, gây nhiều tổn thương nghiêm trọng cho bà. Từ tháng 6 năm 2022 đến nay ông bà sống ly thân, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về quan hệ con chung: Bà xác định giữa bà và ông T có 01 con chung tên là Ngô Trọng Phúc, sinh ngày 27/6/2020. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

**** Theo bản tự khai, quá trình tố tụng bị đơn ông Ngô Văn T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất với bà D về thời gian và điều kiện kết hôn như bà D trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại thôn G, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông T thừa nhận trong quá trình chung sống thì ông có phạm nhiều sai lầm nên vợ bỏ về nhà ngoại sống. Bản thân ông rất ân hận về những điều mình đã làm, chỉ mong vợ con tha thứ cho lỗi lầm của ông để vợ chồng tiếp tục chung sống. Ông T xác định vẫn còn tình cảm yêu thương vợ con nên mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Ông T xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Ngô Trọng Phúc, sinh ngày 27/6/2020. Ông T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con; trường hợp bắt buộc phải ly hôn thì ông T cũng đồng ý giao con cho vợ nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao khai sinh của con chung; CCCD, CMND và Sổ hộ khẩu của đương sự, bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án, USB chứa các file ghi âm, ghi hình của nguyên đơn cung cấp.

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu

ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà D và áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà D được ly hôn ông T. Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử giao con chung là Ngô Trọng Phúc, sinh ngày 27/6/2020 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn là ông Ngô Văn T có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Bà Hoàng D và ông Ngô Văn T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (*theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74 ngày 07/8/2018*), hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân có đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn. Ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình tố tụng ông T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do sai lầm cá nhân của ông, tuy nhiên ông xác định không muốn ly hôn mà có nguyện vọng được đoàn tụ.

[2.3] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà D và ông T xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông T có lối sống không lành mạnh, không chung thủy nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Theo kết quả xác minh tại địa phương của Toà án thể hiện bà D và ông T đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2022 đến nay. Xét thấy, hôn nhân giữa bà D và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin được ly hôn của bà D là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà D được ly hôn ông T.

[2.4] Về con chung: Bà D và ông T đều xác định có 01 con chung tên là Ngô Trọng Phúc, sinh ngày 27/6/2020. Ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Còn ông T có nguyện vọng đoàn tụ để cùng nuôi con, tuy nhiên nếu phải ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con chung cho bà D nuôi dưỡng. Xét thấy, con chung hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không yêu cầu. Sau khi ly hôn, các đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về tài sản chung: Bà D và ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.6] Về nợ chung: Bà D và ông T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* của bà Hoàng D đối với ông Ngô Văn T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng D ly hôn ông Ngô Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Ngô Trọng Phúc, sinh ngày 27/6/2020 cho bà Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng; ông Ngô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Hoàng D phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004595 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Hoàng D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện Hòa Vang
(Số ĐKKH: 74 ngày 07/8/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**